

BÀN VỀ XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN KHÔNG CẦN SỰ ĐỒNG Ý NHẪM BẢO VỆ TÍNH MẠNG, SỨC KHỎE CỦA CHỦ THỂ DỮ LIỆU

NGUYỄN THỊ LONG* – NGUYỄN ANH THU**

Tóm tắt: Bài viết phân tích cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý và thực trạng quy định của pháp luật Việt Nam về việc xử lý dữ liệu cá nhân (DLCN) không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu trong trường hợp nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người. Đồng thời, trên cơ sở phân tích các quy định của Luật Bảo vệ DLCN năm 2025, Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ DLCN (gọi tắt là Nghị định số 356/2025/NĐ-CP) và pháp luật chuyên ngành có liên quan, bài viết chỉ ra một số khoảng trống pháp lý trong việc xác định tình huống cấp bách, phạm vi dữ liệu được xử lý, thẩm quyền của các chủ thể và cơ chế bảo vệ người cứu giúp; từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật, bảo đảm sự cân bằng giữa bảo vệ quyền riêng tư và bảo vệ quyền sống, quyền được chăm sóc sức khỏe của con người trong các tình huống khẩn cấp.

Từ khóa: Xử lý dữ liệu cá nhân; không cần sự đồng ý; bảo vệ tính mạng và sức khỏe; quyền riêng tư

Ngày nhận bài: 25/12/2025; Biên tập xong: 19/01/2026; Duyệt đăng: 23/01/2026

DISCUSSION ON THE PROCESSING OF PERSONAL DATA WITHOUT CONSENT FOR THE PROTECTION OF THE DATA SUBJECT'S LIFE AND HEALTH

Abstract: This article analyzes the theoretical foundations, legal basis, and current legal framework of Vietnamese law regarding the processing of personal data without the consent of the data subject for the purpose of protecting human life and health. At the same time, by examining the provisions of the Law on Personal Data Protection in 2025, Government Decree No. 356/2025/ND-CP dated December 31, 2025, detailing a number of articles and providing measures for the implementation of the Law on Personal Data Protection and relevant sectoral legislation, the article identifies several legal gaps in determining emergency situations, the scope of data permitted to be processed, the authority of involved entities, and mechanisms for protecting rescuers. On that basis, it proposes several recommendations for improving the law to ensure a balance between privacy protection and the protection of the right to life and the right to health care in emergency situations.

Keywords: Personal data processing; processing without consent; protection of life and health; privacy

Received: Dec 25, 2025; Editing completed: Jan 19, 2026; Accepted for publication: Jan 23, 2026

Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của các hệ thống thông tin, DLCN ngày càng trở thành một nguồn tài nguyên quan trọng gắn liền với quyền riêng tư của mỗi cá nhân. Pháp luật về bảo vệ DLCN ở Việt Nam được xây dựng trên nguyên tắc cơ bản là việc xử lý DLCN phải dựa trên sự đồng ý của chủ thể dữ liệu. Tuy nhiên, trong thực tiễn đời sống xã hội, đặc biệt trong các tình huống khẩn cấp liên quan đến tai nạn, cấp cứu y tế hoặc nguy cơ đe dọa trực tiếp đến tính mạng và sức khỏe con người, việc chờ đợi sự đồng ý của chủ thể dữ liệu đôi khi là không thể thực hiện được.

Trong những trường hợp như vậy, yêu cầu bảo vệ quyền sống và quyền được bảo đảm

an toàn về sức khỏe có thể đặt ra nhu cầu xử lý DLCN ngay lập tức. Điều này dẫn đến vấn đề pháp lý quan trọng: Làm thế nào để pháp luật vừa cho phép xử lý DLCN kịp thời nhằm cứu người, vừa bảo đảm không làm suy giảm quyền riêng tư của cá nhân. Pháp luật Việt Nam hiện hành đã bước đầu thừa nhận ngoại lệ đối với nguyên tắc đồng ý trong trường hợp bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người, nhưng các quy định vẫn còn mang tính nguyên tắc và chưa bao quát đầy đủ các tình huống thực tế.

* Email: Longnt@hlu.edu.vn

Giảng viên chính, Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội

** Email: Thunguyenanh005@gmail.com

Sinh viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội

1. Cơ sở lý luận và pháp lý của hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân không cần sự đồng ý nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe của chủ thể dữ liệu

1.1. Cơ sở lý luận của hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân không cần sự đồng ý nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe của chủ thể dữ liệu

Cơ sở lý luận của việc xử lý DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu trong trường hợp bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người được hình thành từ hai nền tảng lý thuyết chính: Học thuyết về quyền riêng tư với tư cách quyền kiểm soát thông tin cá nhân và học thuyết về sự cần thiết.

Theo học thuyết về quyền riêng tư, chủ thể DLCN là trung tâm trong việc kiểm soát thông tin liên quan đến mình. Quyền riêng tư đối với được hiểu là quyền của cá nhân quyết định khi nào, bằng cách nào và trong phạm vi nào thông tin về họ được truyền đạt cho người khác¹. Từ cách tiếp cận này, sự đồng ý của chủ thể dữ liệu trở thành cơ sở pháp lý quan trọng bảo đảm tính hợp pháp của hoạt động xử lý DLCN, đồng thời phản ánh nguyên tắc quyền tự quyết thông tin của cá nhân². Do đó, trong điều kiện thông thường, việc thu thập, sử dụng hoặc chia sẻ DLCN chỉ được coi là hợp pháp khi dựa trên sự đồng ý tự nguyện, rõ ràng và có nhận thức của chủ thể dữ liệu³.

Tuy nhiên, quyền riêng tư không phải là quyền tuyệt đối. Trong những tình huống đặc biệt, việc bảo vệ các lợi ích pháp lý có giá trị cao hơn, đặc biệt là tính mạng và sức khỏe con người, có thể biện minh cho việc giới hạn tạm thời quyền kiểm soát dữ liệu cá nhân⁴. Đây chính là cơ sở của học thuyết về sự cần thiết, theo đó, một hành vi có thể được coi là hợp pháp nếu đó là biện pháp cần thiết để ngăn chặn một nguy cơ nghiêm trọng và cấp

bách khi không còn lựa chọn hợp lý nào khác⁵. Trong pháp luật bảo vệ DLCN, nguyên tắc này được thể hiện rõ trong các quy định cho phép xử lý dữ liệu mà không cần sự đồng ý nhằm bảo vệ “lợi ích sống còn” của cá nhân⁶. Chẳng hạn, Quy định bảo vệ dữ liệu chung của Liên minh châu Âu (General Data Protection Regulation - GDPR) cho phép xử lý DLCN khi việc xử lý là cần thiết để bảo vệ tính mạng hoặc sức khỏe của chủ thể dữ liệu hoặc của người khác⁷. Quy định này phản ánh sự cân bằng giữa bảo vệ quyền riêng tư và bảo vệ con người trong các tình huống khẩn cấp.

Như vậy, về phương diện lý luận, học thuyết về quyền riêng tư xác lập nguyên tắc chung về sự đồng ý của chủ thể DLCN, trong khi học thuyết về sự cần thiết tạo ra ngoại lệ có giới hạn đối với nguyên tắc này trong những hoàn cảnh khẩn cấp. Sự kết hợp giữa hai học thuyết này tạo nên nền tảng lý luận cho việc thừa nhận tính hợp pháp của hoạt động xử lý DLCN không cần sự đồng ý khi nhằm bảo vệ tính mạng và sức khỏe con người, đồng thời vẫn bảo đảm yêu cầu tương xứng, cần thiết và hạn chế xâm phạm quyền riêng tư ở mức tối thiểu.

1.2. Cơ sở pháp lý của hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân không cần sự đồng ý nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe của chủ thể dữ liệu

Quy định cho phép xử lý DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu trong trường hợp bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người được hình thành từ sự kết hợp giữa các nguyên tắc hiến định về quyền con người, các quy định của pháp luật dân sự về bảo vệ nhân thân, và xu hướng pháp luật bảo vệ DLCN trên thế giới.

Trước hết, về phương diện hiến định, quyền sống và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe con người là quyền cơ bản và quan trọng nhất⁸. Điều 19 Hiến pháp năm 2013 khẳng định mọi người có quyền sống và tính mạng con người được pháp luật

¹ Westin, A. F. (1967). *Privacy and freedom*. Atheneum.

² Bundesverfassungsgericht [German Federal Constitutional Court]. (1983). *Census Act case (Völkzählungsurteil)*, BVerfGE 65, 1.

³ Nguyễn, T. L., & Nguyễn, N. H. (2023). “Thông báo và đồng ý” trong thu thập, xử lý dữ liệu cá nhân. *Tạp chí Kiểm sát*. <https://kiemsat.vn/thong-bao-va-dong-y-trong-thu-thap-xu-ly-du-lieu-ca-nhan-65250.html> (Truy cập ngày 06/01/2026).

⁴ Nguyễn, T. T. T. (2024). Pháp luật quốc tế về bảo vệ quyền riêng tư của cá nhân trong bối cảnh chuyển đổi số và những khuyến nghị cho Việt Nam. *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*. <https://danchuphapluat.vn/phap-luat-quoc-te-ve-bao-ve-quyen-rieng-tu-cua-ca-nhan-trong-boi-can-h-chuyen-doi-so-va-nhung-khuyen-nghi-cho-viet-nam-1097.html>. (Truy cập ngày 06/01/2026).

⁵ De Smith, S. A. (1981). *Constitutional and administrative law*. Penguin.

⁶ Information Commissioner's Office (ICO). (2023). *Vital interests. UK GDPR guidance and resources*. <https://ico.org.uk/for-organisations/uk-gdpr-guidance-and-resources/lawful-basis-a-guide-to-lawful-basis/vital-interests/>. (Truy cập ngày 06/01/2026).

⁷ Regulation (EU) 2016/679 (General Data Protection Regulation), art 6(1)(d), recital 46.

⁸ Bộ Tư pháp – Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật. (2020). *Quy định pháp luật về quyền sống, quyền bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe, thân thể*.

bảo vệ; đồng thời, Điều 33 Bộ luật Dân sự năm 2015 tiếp tục cụ thể hóa quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe. Đây là những quyền nhân thân cơ bản, giữ vị trí ưu tiên trong hệ thống quyền con người, bởi việc bảo đảm quyền sống là điều kiện để thực hiện các quyền khác. Chính vì vậy, trong những tình huống khẩn cấp, pháp luật cho phép áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ tính mạng và sức khỏe con người⁹, kể cả việc xử lý DLCN mà không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu, như trong hoạt động cấp cứu y tế hoặc xử lý tình huống nguy hiểm đe dọa trực tiếp đến tính mạng con người.

Thứ hai, việc pháp luật Việt Nam đồng thời ghi nhận quyền đối với DLCN và các ngoại lệ vì lợi ích sống còn của con người phản ánh sự tiếp cận phù hợp với thông lệ pháp lý quốc tế. Quyền đối với DLCN được phát triển từ quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật thư tín, được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận và được cụ thể hóa trong các văn bản pháp luật về bảo vệ DLCN. Trong khi đó, các quy định cho phép xử lý DLCN không cần sự đồng ý trong trường hợp bảo vệ tính mạng, sức khỏe thể hiện cách tiếp cận tương đồng với pháp luật bảo vệ dữ liệu của nhiều quốc gia, điển hình như GDPR, trong đó việc xử lý dữ liệu được coi là hợp pháp khi cần thiết để bảo vệ “lợi ích sống còn” của cá nhân. Cách tiếp cận này cho thấy việc bảo vệ DLCN không được tách rời khỏi yêu cầu bảo vệ con người trong các tình huống khẩn cấp.

Thứ ba, xét từ góc độ bảo đảm quyền con người, giới hạn quyền cũng chính là biện pháp bảo đảm quyền được thực hiện¹⁰, cụ thể: Quy định về xử lý DLCN không cần sự đồng ý trong trường hợp bảo vệ tính mạng, sức khỏe thể hiện nguyên tắc cân bằng giữa quyền riêng tư và quyền sống. Việc tạm thời giới hạn quyền đồng ý của chủ thể dữ liệu trong những tình huống đặc biệt không nhằm phủ nhận quyền đối với DLCN, mà nhằm bảo đảm rằng quyền

riêng tư được thực hiện trong mối quan hệ hài hòa với các quyền nhân thân cơ bản khác. Sau khi tình huống khẩn cấp chấm dứt, các quyền về đời sống riêng tư, danh dự, nhân phẩm và DLCN của cá nhân vẫn tiếp tục được pháp luật bảo vệ. Do đó, việc xử lý DLCN trong trường hợp này phải tuân theo các yêu cầu về tính cần thiết, tính tương xứng và giới hạn mục đích, bảo đảm không làm suy giảm bản chất của quyền riêng tư.

Như vậy, quy định cho phép xử lý DLCN không cần sự đồng ý nhằm bảo vệ tính mạng và sức khỏe con người được hình thành trên cơ sở ưu tiên bảo vệ quyền sống trong hệ thống quyền con người, sự phát triển của pháp luật về quyền nhân thân và sự tiếp thu kinh nghiệm lập pháp quốc tế về bảo vệ DLCN. Qua đó, tạo nền tảng pháp lý cho việc áp dụng ngoại lệ đối với nguyên tắc đồng ý trong những tình huống khẩn cấp.

2. Quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về xử lý dữ liệu cá nhân không cần sự đồng ý nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe của chủ thể dữ liệu

Pháp luật Việt Nam hiện hành thừa nhận ngoại lệ đối với nguyên tắc xử lý DLCN trên cơ sở sự đồng ý của chủ thể dữ liệu trong trường hợp cần thiết để bảo vệ tính mạng và sức khỏe con người. Ngoại lệ này được ghi nhận trong Luật Bảo vệ DLCN năm 2025 và được cụ thể hóa tại Nghị định số 356/2025/NĐ-CP. Các quy định liên quan có thể được phân tích theo các nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, quy định về điều kiện xử lý DLCN

Theo Luật Bảo vệ DLCN năm 2025, việc xử lý DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu được cho phép khi cần thiết để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của chủ thể dữ liệu hoặc của người khác trong tình huống cấp bách. Quy định này được cụ thể hóa trong Nghị định số 356/2025/NĐ-CP; theo đó, việc xử lý DLCN trong trường hợp này phải đáp ứng yêu cầu về tính cần thiết và mục đích bảo vệ con người.

Trong lĩnh vực y tế, tình huống cấp bách có thể được hiểu tương tự tình trạng cấp cứu theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023¹¹, tức là tình trạng sức khỏe hoặc hành vi xuất hiện đột ngột mà nếu không được can thiệp kịp thời có thể gây nguy hiểm đến tính mạng hoặc sức khỏe người bệnh. Việc viện dẫn

⁹ Vũ, C. G., Nguyễn, T. D., & Nguyễn, A. Đ. (2024). Hoàn thiện pháp luật về bảo đảm quyền con người trong tình trạng khẩn cấp ở Việt Nam (Chuyên đề 04). *Hội thảo khoa học “Nguyên tắc pháp quyền trong tình trạng khẩn cấp ở Việt Nam: Nhận thức và thực trạng”*, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

¹⁰ Đặng, M. T., Lê, Q. M. (2020). Giới hạn quyền con người, quyền công dân tại Việt Nam: Nguyên tắc hiến pháp và vấn đề thực thi. *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*. 5(42)/2020. 53-60. <https://khoa.hockiemSAT.hpu.vn/portal/article/view/160/151>.

¹¹ Khoản 15 Điều 2 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023.

BÀN VỀ XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN KHÔNG CẦN SỰ ĐỒNG Ý...

pháp luật chuyên ngành giúp cụ thể hóa điều kiện “cần thiết để bảo vệ tính mạng, sức khỏe” trong pháp luật bảo vệ DLCN. Ngoài ra, Luật Bảo vệ DLCN năm 2025 cũng đặt ra yêu cầu việc xử lý DLCN trong trường hợp này phải giới hạn trong phạm vi DLCN cần thiết để đạt được mục đích bảo vệ tính mạng, sức khỏe, thể hiện nguyên tắc tối thiểu hóa dữ liệu và giới hạn mục đích xử lý.

Thứ hai, quy định về chủ thể tham gia xử lý DLCN

Theo Luật Bảo vệ DLCN năm 2025 và Nghị định số 356/2025/NĐ-CP, các chủ thể tham gia xử lý DLCN bao gồm: (i) bên kiểm soát DLCN; (ii) bên xử lý DLCN; (iii) bên kiểm soát và xử lý DLCN; (iv) bên thứ ba theo quy định của pháp luật. Trong bối cảnh bảo vệ tính mạng và sức khỏe con người, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, nhân viên y tế hoặc đơn vị quản lý hệ thống dữ liệu y tế thường đóng vai trò vừa là bên kiểm soát vừa là bên xử lý DLCN. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa quy định thật sự cụ thể về giới hạn thẩm quyền và trách nhiệm của từng nhóm chủ thể trong tình huống khẩn cấp, đặc biệt đối với bên kiểm soát và xử lý DLCN hoặc bên thứ ba.

Thứ ba, quy định về nội dung và phạm vi xử lý DLCN

Luật Bảo vệ DLCN năm 2025 và Nghị định số 356/2025/NĐ-CP chưa quy định một danh mục cụ thể về các loại DLCN được xử lý trong trường hợp bảo vệ tính mạng, sức khỏe. Tuy nhiên, từ mục đích xử lý có thể xác định rằng dữ liệu liên quan đến tình trạng sức khỏe, thông tin nhân thân cơ bản và các thông tin phục vụ hoạt động cấp cứu, chẩn đoán, điều trị là những loại dữ liệu thường được xử lý trong thực tiễn.

Trong lĩnh vực y tế, các dữ liệu này chủ yếu được ghi nhận trong hồ sơ bệnh án theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh. Đối với các loại dữ liệu khác, việc xác định phạm vi xử lý vẫn phụ thuộc vào đánh giá về tính cần thiết trong từng tình huống cụ thể, điều này cho thấy pháp luật hiện hành vẫn để lại một khoảng không gian nhất định cho việc áp dụng linh hoạt.

Thứ tư, quy định về thời hạn lưu trữ DLCN

Luật Bảo vệ DLCN năm 2025 quy định nguyên tắc chung rằng DLCN chỉ được lưu trữ trong thời gian cần thiết để đạt mục đích xử lý, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong lĩnh vực y tế, thời hạn lưu trữ dữ liệu được xác định cụ thể thông qua các quy định về lưu trữ hồ sơ bệnh án của Bộ Y tế, trong đó

hồ sơ bệnh án được phân loại theo thời hạn lưu trữ khác nhau tùy theo tính chất và mục đích sử dụng. Một số loại hồ sơ phục vụ quản lý y tế lâu dài hoặc nghiên cứu có thể được lưu trữ trong thời gian dài hoặc vĩnh viễn. Quy định này góp phần bảo đảm quyền lợi của người bệnh, hỗ trợ hoạt động chuyên môn và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực y tế.

Trong trường hợp không có quy định cụ thể, việc lưu trữ DLCN phải tuân theo nguyên tắc giới hạn thời gian lưu trữ của pháp luật bảo vệ DLCN.

Thứ năm, quy định về nghĩa vụ của chủ thể xử lý DLCN

Theo Luật Bảo vệ DLCN năm 2025, chủ thể xử lý DLCN trong mọi trường hợp, bao gồm cả trường hợp không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu, phải tuân thủ các nguyên tắc xử lý DLCN như: Xử lý dữ liệu đúng mục đích; bảo đảm tính cần thiết và tương xứng; bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu; không mua bán DLCN trái pháp luật; thực hiện trách nhiệm giải trình về hoạt động xử lý DLCN. Bên cạnh đó, Nghị định số 356/2025/NĐ-CP quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong xử lý DLCN, tạo cơ sở pháp lý để kiểm soát việc áp dụng ngoại lệ đối với nguyên tắc đồng ý.

Có thể thấy, Luật Bảo vệ DLCN năm 2025 và Nghị định số 356/2025/NĐ-CP đã bước đầu thiết lập cơ sở pháp lý cho việc xử lý DLCN không cần sự đồng ý nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe của chủ thể dữ liệu, bảo đảm sự hài hòa giữa quyền riêng tư và yêu cầu bảo vệ con người trong tình huống khẩn cấp. Tuy nhiên, một số nội dung còn tồn tại như: Chưa xác định rõ hơn phạm vi DLCN được xử lý trong tình huống khẩn cấp; chưa làm rõ thẩm quyền và trách nhiệm của các chủ thể xử lý DLCN; chưa có cơ chế cơ chế kiểm soát việc áp dụng ngoại lệ đối với nguyên tắc đồng ý.

Nhìn chung, pháp luật Việt Nam đã bước đầu hình thành khung pháp lý cho việc xử lý DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe con người. Quy định này thể hiện sự tiếp cận phù hợp với nguyên tắc bảo vệ quyền con người, trong đó quyền sống và quyền được bảo đảm an toàn về sức khỏe được ưu tiên trong những tình huống khẩn cấp, đồng thời vẫn duy trì nguyên tắc bảo vệ DLCN và quyền riêng tư. Tuy nhiên, từ góc độ hoàn thiện pháp luật, vẫn tồn tại một số vấn đề đáng lưu ý. Đó là:

Một là, khái niệm tình huống cấp bách trong xử lý DLCN chưa được quy định rõ ràng trong pháp luật về bảo vệ DLCN, mà chủ yếu được suy luận từ các quy định của pháp luật chuyên ngành, đặc biệt là pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh. Điều này có thể dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất trong thực tiễn, nhất là trong các trường hợp không thuộc lĩnh vực y tế nhưng vẫn liên quan đến nguy cơ đe dọa tính mạng hoặc sức khỏe con người.

Hai là, phạm vi DLCN được phép xử lý trong tình huống khẩn cấp chưa được xác định cụ thể. Pháp luật mới dừng lại ở nguyên tắc xử lý dữ liệu “cần thiết”, trong khi thiếu hướng dẫn về loại dữ liệu hoặc tiêu chí xác định mức độ cần thiết. Khoảng trống này có thể làm tăng nguy cơ mở rộng quá mức phạm vi xử lý DLCN, ảnh hưởng đến quyền riêng tư của cá nhân.

Ba là, cơ chế phân định thẩm quyền và trách nhiệm giữa các chủ thể xử lý DLCN chưa thật sự rõ ràng, đặc biệt đối với trường hợp bên kiểm soát và xử lý DLCN hoặc bên thứ ba. Trong bối cảnh xử lý dữ liệu trong tình huống khẩn cấp thường diễn ra nhanh chóng và ít thủ tục, việc thiếu các quy định cụ thể về trách nhiệm giải trình có thể làm giảm hiệu quả kiểm soát việc xử lý DLCN.

Bốn là, quy định về thời hạn lưu trữ DLCN trong trường hợp khẩn cấp còn phân tán và chưa thống nhất, chủ yếu được điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật chuyên ngành như lĩnh vực y tế. Điều này khiến việc áp dụng quy định về lưu trữ DLCN trong các lĩnh vực khác gặp khó khăn.

Từ những phân tích trên có thể thấy, pháp luật hiện hành đã xác lập nguyên tắc cho phép xử lý DLCN không cần sự đồng ý nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe của chủ thể dữ liệu, nhưng các quy định chi tiết về phạm vi áp dụng, loại dữ liệu, thẩm quyền xử lý và cơ chế kiểm soát vẫn cần được hoàn thiện. Việc tiếp tục phát triển các quy định này sẽ góp phần bảo đảm sự cân bằng giữa bảo vệ quyền riêng tư và yêu cầu bảo vệ con người trong các tình huống khẩn cấp, đồng thời nâng cao tính khả thi của pháp luật về bảo vệ DLCN.

3. Một số khó khăn, vướng mắc trong xử lý dữ liệu cá nhân không cần sự đồng ý nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe của chủ thể dữ liệu

3.1. Giai đoạn phát hiện người bị nạn và đưa đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Trong thực tiễn, việc xử lý DLCN không cần sự đồng ý thường phát sinh ngay từ thời

điểm một cá nhân phát hiện người bị tai nạn hoặc rơi vào tình trạng cấp cứu. Theo khoản 2 Điều 33 Bộ luật Dân sự năm 2015, khi phát hiện người khác trong tình trạng tính mạng bị đe dọa, cá nhân có nghĩa vụ đưa hoặc yêu cầu đưa người đó đến cơ sở y tế gần nhất. Nghĩa vụ cứu giúp này có thể kéo theo nhu cầu xử lý một số DLCN của nạn nhân, chẳng hạn như xác định danh tính hoặc liên hệ thân nhân.

Luật Bảo vệ DLCN năm 2025 cho phép xử lý DLCN không cần sự đồng ý trong trường hợp cần thiết để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của chủ thể dữ liệu. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa quy định cụ thể chủ thể phát hiện được phép tiếp cận DLCN của nạn nhân đến mức độ nào và bằng phương thức nào, dẫn đến tâm lý e ngại trách nhiệm pháp lý trong thực tế. Ví dụ, trong tình huống nạn nhân bất tỉnh, người phát hiện có thể cần sử dụng điện thoại của nạn nhân để liên hệ thân nhân hoặc xác định thông tin cá nhân cơ bản. Hành vi này về bản chất là xử lý DLCN không cần sự đồng ý, nhưng lại chưa có hướng dẫn pháp lý rõ ràng về phạm vi được phép thực hiện. Nếu tiếp cận quá hạn chế, việc cứu giúp có thể bị chậm trễ; nếu tiếp cận quá rộng, nguy cơ xâm phạm quyền riêng tư của nạn nhân có thể phát sinh.

Một khó khăn khác là nghĩa vụ chứng minh tính hợp pháp của việc xử lý DLCN trong tình huống khẩn cấp. Theo nguyên tắc bảo vệ DLCN, chủ thể xử lý phải chứng minh việc xử lý là cần thiết, đúng mục đích và giới hạn trong phạm vi bảo vệ tính mạng, sức khỏe. Tuy nhiên, đối với cá nhân thông thường, việc tự đánh giá và chứng minh các điều kiện này là không đơn giản, trong khi pháp luật chưa thiết lập cơ chế hướng dẫn hoặc bảo vệ họ khi hành động thiện chí để cứu người. Do đó, khoảng trống pháp lý hiện nay không nằm ở việc pháp luật cho phép xử lý DLCN trong tình huống khẩn cấp, mà nằm ở thiếu quy định cụ thể về giới hạn xử lý, trình tự thực hiện và cơ chế bảo vệ người cứu giúp trong trường hợp họ tiếp cận DLCN một cách cần thiết và thiện chí. Điều này làm phát sinh nguy cơ “làm ơn mắc oán” trong thực tiễn.

3.2. Giai đoạn tiếp nhận và cấp cứu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Khi người bị nạn được đưa đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, trách nhiệm xử lý DLCN không cần sự đồng ý chuyển sang cơ sở y tế và người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo

Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023. Trong giai đoạn này, việc xử lý DLCN chủ yếu diễn ra thông qua hồ sơ bệnh án, bao gồm cả DLCN cơ bản và DLCN nhạy cảm như tiền sử bệnh, kết quả xét nghiệm, chẩn đoán và thông tin điều trị. Việc xử lý DLCN là điều kiện cần thiết để bảo đảm hoạt động cấp cứu và điều trị được thực hiện kịp thời, phù hợp với nguyên tắc bảo vệ tính mạng và sức khỏe người bệnh.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy vẫn tồn tại một số vướng mắc như sau:

Thứ nhất, pháp luật chưa làm rõ giới hạn xử lý DLCN ngoài hồ sơ bệnh án trong tình huống cấp cứu, chẳng hạn việc cơ sở y tế cần xác minh danh tính hoặc tìm kiếm thân nhân của người bệnh không có giấy tờ tùy thân. Trong khi đó, việc kết nối giữa dữ liệu y tế và cơ sở dữ liệu dân cư chưa được quy định rõ trong bối cảnh cấp cứu khẩn cấp.

Thứ hai, sự thiếu liên thông giữa các hệ thống dữ liệu có thể làm chậm quá trình xác minh thông tin người bệnh, ảnh hưởng đến hiệu quả cấp cứu và điều trị. Điều này cho thấy pháp luật hiện hành vẫn thiên về bảo vệ dữ liệu theo cách tiếp cận hành chính, trong khi chưa dự liệu đầy đủ các tình huống khẩn cấp trong lĩnh vực y tế.

Thứ ba, người hành nghề y tế có thể gặp rủi ro pháp lý khi xử lý DLCN ngoài các quy trình thông thường, đặc biệt khi người bệnh không thể đưa ra sự đồng ý và chưa xác định được thân nhân. Điều này có thể tạo tâm lý thận trọng quá mức, ảnh hưởng đến quyết định chuyên môn trong tình huống cấp cứu.

Nhìn chung, từ hai giai đoạn trên có thể thấy, pháp luật Việt Nam đã thừa nhận nguyên tắc cho phép xử lý DLCN không cần sự đồng ý nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe của cá nhân. Tuy nhiên, các quy định hiện hành mới dừng ở mức nguyên tắc, chưa cụ thể hóa đầy đủ các tình huống thực tế phát sinh từ thời điểm phát hiện người bị nạn đến khi cơ sở y tế tiếp nhận và điều trị. Khoảng trống pháp lý chủ yếu nằm ở ba vấn đề: *Một là*, chưa xác định rõ ai có quyền tiếp cận, xử lý DLCN trong tình huống cấp cứu ngoài cơ sở y tế; *Hai là*, chưa có hướng dẫn về phạm vi và phương thức xử lý DLCN tối thiểu cần thiết; *Ba là*, pháp luật Việt Nam chưa có quy định thiết lập cơ chế bảo vệ pháp lý cho người cứu giúp và nhân viên y tế khi xử lý DLCN trong tình huống khẩn cấp một cách cụ thể. Trong khi đó, việc hoàn thiện các

quy định này là cần thiết nhằm bảo đảm sự cân bằng giữa bảo vệ quyền riêng tư và bảo vệ quyền sống, quyền được chăm sóc sức khỏe, đồng thời tạo cơ sở pháp lý rõ ràng để các chủ thể có thể hành động kịp thời trong tình huống cấp cứu mà không lo ngại rủi ro pháp lý.

4. Một số đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật về xử lý dữ liệu cá nhân không cần sự đồng ý nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe của chủ thể dữ liệu tại Việt Nam

Thứ nhất, làm rõ tiêu chí xác định tình huống cấp cứu làm căn cứ xử lý DLCN không cần sự đồng ý

Như đã phân tích, pháp luật hiện hành cho phép xử lý DLCN không cần sự đồng ý nhằm bảo vệ tính mạng, sức khỏe, nhưng chưa xác định rõ tiêu chí nhận diện tình huống “cấp bách” trong thực tiễn. Điều này khiến các chủ thể, đặc biệt là cá nhân phát hiện người bị nạn, gặp khó khăn khi xác định phạm vi hành vi được phép thực hiện.

Do đó, Luật Bảo vệ DLCN năm 2025 và Nghị định số 356/2025/NĐ-CP cần được hướng dẫn dẫn cụ thể theo hướng xác định các dấu hiệu của tình huống cấp cứu, như: (i) tồn tại nguy cơ trực tiếp đối với tính mạng hoặc sức khỏe; (ii) chủ thể dữ liệu không thể tự đưa ra sự đồng ý; và (iii) việc xử lý DLCN là cần thiết và không có biện pháp thay thế ít xâm phạm hơn. Việc chuẩn hóa các tiêu chí này sẽ giúp thống nhất cách áp dụng pháp luật và giảm rủi ro pháp lý cho người thực hiện hành vi cứu giúp.

Thứ hai, quy định rõ phạm vi DLCN được xử lý trong tình huống cấp cứu

Một trong những vướng mắc được nhận diện ở mục 3 là pháp luật chưa làm rõ loại DLCN nào được coi là “cần thiết” để bảo vệ tính mạng, sức khỏe trong tình huống khẩn cấp. Điều này có thể dẫn đến hai xu hướng trái ngược trong thực tiễn: Hoặc xử lý DLCN quá hạn chế làm ảnh hưởng đến hoạt động cứu giúp, hoặc xử lý vượt quá mức cần thiết và xâm phạm quyền riêng tư của chủ thể dữ liệu.

Vì vậy, pháp luật cần cụ thể hóa nguyên tắc tối thiểu hóa dữ liệu bằng cách xác định nhóm DLCN có thể được xử lý trong tình huống cấp cứu, chẳng hạn dữ liệu nhận dạng cơ bản, thông tin liên hệ thân nhân hoặc thông tin y tế thiết yếu phục vụ cấp cứu. Quy định này không chỉ giúp các chủ thể dễ dàng áp dụng pháp luật mà còn bảo đảm sự cân bằng giữa quyền sống và quyền đối với DLCN.

Thứ ba, thiết lập cơ chế bảo vệ pháp lý cho người cứu giúp và người hành nghề y tế khi xử lý DLCN trong tình huống khẩn cấp

Như đã phân tích, cá nhân phát hiện người bị nạn hoặc nhân viên y tế có thể phải xử lý DLCN trong tình huống cấp cứu nhưng lại thiếu cơ chế bảo vệ pháp lý rõ ràng khi hành động thiện chí. Điều này có thể tạo tâm lý e ngại trách nhiệm và ảnh hưởng đến việc cứu giúp kịp thời.

Do đó, pháp luật cần quy định rõ ràng việc xử lý DLCN trong tình huống cấp cứu sẽ không bị coi là vi phạm nếu đáp ứng các điều kiện về mục đích, phạm vi cần thiết và thiện chí. Đồng thời, cần hướng dẫn cụ thể nghĩa vụ chứng minh trong trường hợp này theo hướng đơn giản hóa đối với cá nhân không chuyên, tránh đặt ra gánh nặng pháp lý quá lớn.

Thứ tư, hoàn thiện cơ chế phối hợp và liên thông dữ liệu phục vụ cấp cứu y tế

Thực tiễn cho thấy việc xác minh danh tính hoặc tìm kiếm thân nhân của người bệnh trong tình huống cấp cứu có thể gặp khó khăn do thiếu cơ chế liên thông giữa dữ liệu y tế và các cơ sở dữ liệu công. Vì vậy, cần xây dựng cơ chế pháp lý cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh truy cập thông tin cần thiết từ các hệ thống dữ liệu liên quan trong phạm vi phục vụ cấp cứu và bảo vệ tính mạng, sức khỏe người bệnh. Việc thiết lập cơ chế này cần đi kèm với quy định về bảo mật, kiểm soát truy cập và thời hạn lưu trữ dữ liệu nhằm bảo đảm việc xử lý DLCN vẫn tuân thủ các nguyên tắc bảo vệ DLCN.

Việc hoàn thiện pháp luật về xử lý DLCN không cần sự đồng ý trong trường hợp bảo vệ tính mạng, sức khỏe cần tập trung vào việc cụ thể hóa các quy định mang tính nguyên tắc trong Luật Bảo vệ DLCN năm 2025. Các kiến nghị nêu trên hướng tới việc tạo ra cơ sở pháp lý rõ ràng cho cá nhân và cơ sở y tế khi xử lý DLCN trong tình huống cấp cứu, đồng thời bảo đảm sự cân bằng giữa yêu cầu bảo vệ quyền riêng tư và bảo vệ quyền sống của con người.

Kết luận

Việc cho phép xử lý DLCN không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu nhằm bảo vệ tính mạng và sức khỏe con người là một ngoại lệ cần thiết đối với nguyên tắc đồng ý trong pháp luật bảo vệ DLCN. Ngoại lệ này được hình thành trên cơ sở kết hợp giữa nguyên tắc bảo vệ quyền riêng tư và yêu cầu bảo vệ các lợi ích

sống còn của con người, đồng thời phù hợp với xu hướng lập pháp quốc tế. Pháp luật Việt Nam, đặc biệt thông qua Luật Bảo vệ DLCN năm 2025 và Nghị định số 356/2025/NĐ-CP, đã bước đầu thiết lập khung pháp lý cho việc xử lý DLCN trong các tình huống khẩn cấp liên quan đến tính mạng và sức khỏe. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng cho thấy vẫn còn những khoảng trống pháp lý liên quan đến việc xác định tình huống cấp bách, phạm vi dữ liệu được xử lý, phân định thẩm quyền giữa các chủ thể và cơ chế bảo vệ pháp lý cho người cứu giúp và nhân viên y tế. Việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật theo hướng cụ thể hóa các quy định mang tính nguyên tắc, tăng cường cơ chế hướng dẫn và bảo đảm tính liên thông dữ liệu trong hoạt động cấp cứu là cần thiết. Điều này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ tính mạng và sức khỏe con người trong các tình huống khẩn cấp mà còn bảo đảm quyền đối với DLCN và quyền riêng tư được tôn trọng trong một khuôn khổ pháp lý cân bằng và khả thi./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Westin, A. F. (1967). *Privacy and freedom*. Atheneum.
- Bộ Tư pháp – Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật. (2020). *Quy định pháp luật về quyền sống, quyền bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe, thân thể*.
- Bundesverfassungsgericht [German Federal Constitutional Court]. (1983). *Census Act case (Volkszählungsurteil)*, BVerfGE 65, 1.
- Information Commissioner's Office (ICO). (2023). *Vital interests. UK GDPR guidance and resources*. <https://ico.org.uk/for-organisations/uk-gdpr-guidance-and-resources/lawful-basis/a-guide-to-lawful-basis/vital-interests/>.
- Nguyễn, T. L., & Nguyễn, N. H. (2023). "Thông báo và đồng ý" trong thu thập, xử lý dữ liệu cá nhân. *Tạp chí Kiểm sát*. <https://kiemsat.vn/thong-bao-va-dong-y-trong-thu-thap-xu-ly-du-lieu-ca-nhan-65250.html>.
- Nguyễn, T. T. T. (2024). Pháp luật quốc tế về bảo vệ quyền riêng tư của cá nhân trong bối cảnh chuyển đổi số và những khuyến nghị cho Việt Nam. *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*. <https://danchuphapluat.vn/phap-luat-quoc-te-ve-bao-ve-quyen-rieng-tu-cua-ca-nhan-trong-boi-can-h-chuyen-doi-so-va-nhung-khuyen-nghi-cho-viet-nam-1097.html>.
- De Smith, S. A. (1981). *Constitutional and administrative law*. Penguin.
- Vũ, C. G., Nguyễn, T. D., & Nguyễn, A. Đ. (2024). Hoàn thiện pháp luật về bảo đảm quyền con người trong tình trạng khẩn cấp ở Việt Nam (Chuyên đề 04). *Hội thảo khoa học "Nguyên tắc pháp quyền trong tình trạng khẩn cấp ở Việt Nam: Nhận thức và thực trạng"*, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.
- Đặng, M. T., Lê, Q. M. (2020). Giới hạn quyền con người, quyền công dân tại Việt Nam: Nguyên tắc hiến pháp và vấn đề thực thi. *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*. 5(42)/2020. 53-60. <https://khoaheckiemsat.hpu.vn/portal/article/view/160/151>.